**GIỚI THIỆU NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC SỐ 89/2025/QH15**

 **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH**

Để góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn 2026 - 2030, tăng trưởng kinh tế ở mức hai con số, các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị đã đặt ra nhiều nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có việc tiến hành sửa đổi, hoàn thiện hệ thống pháp luật để đáp ứng công tác sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tăng cường phân cấp, phân quyền; nhất là đổi mới cơ chế phân cấp quản lý, phân bổ ngân sách nhà nước (NSNN), có cơ chế điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa Trung ương và địa phương để đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương (NSTW), chủ động của ngân sách địa phương (NSĐP) và các cơ quan, đơn vị theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành trung ương, Kết luận số 93/KL-TW ngày 26/8/2024 của Bộ Chính trị.

Cùng với đó, sau hơn 8 năm thực hiện, Luật NSNN đã đi vào cuộc sống, quản lý thống nhất nền tài chính quốc gia, nâng cao tính chủ động và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong việc quản lý và sử dụng NSNN, củng cố kỷ luật tài chính, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả ngân sách và tài sản của Nhà nước, tăng tích lũy nhằm thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đáp ứng yêu cầu phát triển KT- XH, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, Luật NSNN số 83/2015/QH13 đã bộc lộ một số hạn chế cần phải sửa đổi ngay các quy định còn mâu thuẫn, đang gây khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ những điểm nghẽn, phù hợp với thực tiễn, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Quốc hội cũng đã ban hành Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của 07 Luật (trong đó có Luật NSNN) và các nghị quyết thí điểm cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù cho một số địa phương, cần nghiên cứu để luật hóa.

Vì vậy, việc xây dựng dự án Luật NSNN và trình Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 9 vừa qua là hết sức cần thiết, kịp thời.

**II. MỤC TIÊU, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG**

 **1. Mục tiêu**

- Thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước về NSNN.

- Đổi mới cơ chế phân cấp nguồn thu giữa NSTW và NSĐP đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch, thúc đẩy vai trò chủ đạo của NSTW, tính chủ động của NSĐP; khơi thông, sử dụng hiệu quả nguồn lực NSNN để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Phân định trách nhiệm, quyền hạn giữa Trung ương và địa phương, gắn với quyền và trách nhiệm của từng cấp theo phương châm cấp nào thực hiện hiệu quả, kịp thời nhất thì giao cho cấp đó thực hiện; địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm. Tăng cường và nâng cao hiệu quả giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân (HĐND) các cấp. Thực hiện phân cấp, phân quyền cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong công tác điều hành NSNN đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân thông qua; trong việc ban hành cơ chế, chính sách thu, chi NSNN; xóa bỏ cơ chế xin - cho, dễ dẫn đến phát sinh tiêu cực, thủ tục hành chính trong công tác quản lý, phân bổ NSNN.

- Cắt giảm, đơn giản quy trình, thủ tục trong quy trình NSNN; thúc đẩy cơ cấu lại NSNN, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tăng nguồn cho chi đầu tư phát triển; đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và tăng cường trách nhiệm giải trình của đơn vị sử dụng ngân sách.

 **2. Quan điểm**

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của pháp luật.

- Luật hoá những vấn đề đã rõ, đã được thực tế kiểm nghiệm là phù hợp; rà soát, xác định rõ những nội dung, phạm vi vấn đề cần sửa đổi, bổ sung để khắc phục được khó khăn, vướng mắc phát sinh đang gặp phải.

- Xây dựng luật để quy định các vấn đề mang tính nguyên tắc, những vấn đề thường có sự biến động, thay đổi thì giao Chính phủ quy định chi tiết.

- Kế thừa những quy định hiện hành đã được thực tiễn chứng minh đem lại các tác động tích cực đến kinh tế - xã hội của đất nước; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định còn mâu thuẫn, đang gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế.

 **III. BỐ CỤC CỦA LUẬT**

Luật NSNN số 89/2025/QH15 có bố cục bao gồm 7 Chương, 79 Điều:

- Chương I: Những quy định chung, gồm 18 điều: từ Điều 1 đến Điều 18.

- Chương II: Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước và trách nhiệm, nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân về NSNN, gồm 17 điều: từ Điều 19 đến Điều 35.

- Chương III: Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp, gồm 08 điều, từ Điều 36 đến Điều 43.

- Chương IV: Lập dự toán NSNN, gồm 07 điều, từ Điều 44 đến Điều 50.

- Chương V: Chấp hành NSNN, gồm 14 Điều, từ Điều 51 đến Điều 64.

- Chương VI: Kế toán, kiểm toán và quyết toán NSNN, gồm 11 điều, từ Điều 65 đến Điều 75.

- Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 04 điều, từ Điều 76 đến Điều 79.

**IV. MỘT SỐ NỘI DUNG CƠ BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:**

Luật quy định về lập, chấp hành, kiểm toán, quyết toán, công khai, giám sát ngân sách nhà nước; nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong lĩnh vực NSNN. Đối tượng áp dụng của Luật bao gồm:

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến NSNN.

**2. Về những quy định chung:**

- Giải thích những từ ngữ xuất hiện trong Luật; trong đó sửa đổi và bổ sung giải thích một số khái niệm mới như “chi viện trợ”, “trả nợ gốc”, “cơ quan tài chính”, “cơ quan thu ngân sách”, “dự toán chi còn lại của cấp ngân sách” để thuận lợi khi tổ chức thực hiện, phù hợp với pháp luật có liên quan và thống nhất cách hiểu chung.

- Tiếp tục quy định toàn bộ các khoản thu từ thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác thuộc ngân sách theo quy định của pháp luật được tổng hợp đầy đủ vào cân đối ngân sách nhà nước, theo nguyên tắc không gắn với nhiệm vụ chi cụ thể, bao gồm cả các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện nhằm phản ánh đầy đủ số thu NSNN. Kinh phí thực hiện các hoạt động phục vụ công tác thu phí sẽ được tổng hợp, lập dự toán theo đúng quy định của Luật.

- Bảo đảm ưu tiên bố trí ngân sách cho chi đầu tư phát triển; phát triển giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; giảm nghèo bền vững; phát triển nông nghiệp, nông thôn, y tế; chính sách dân tộc,… theo đúng chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước.

- Quy định mức dư nợ vay của chính quyền địa phương từ 03 nhóm địa phương xuống còn 02 nhóm địa phương không nhận bổ sung cân đối và nhận bổ sung cân đối từ NSTW và nâng mức dư nợ vay so với quy định hiện hành; đồng thời bổ sung quy định trường hợp cần huy động vốn vay lớn hơn mức dư nợ vay cho phép, tỉnh/thành phố báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư phát triển của các địa phương trong giai đoạn tới.

- Tiếp tục quy định NSNN không hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách (trừ trường hợp được thành lập và hoạt động theo đúng quy định của pháp luật; có khả năng tài chính độc lập; có nguồn thu, nhiệm vụ chi không trùng với nguồn thu, nhiệm vụ chi của NSNN). Bổ sung quy định NSNN bố trí kinh phí cho các quỹ thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng chính sách, pháp luật để thể chế hóa các nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

- NSTW, ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp xã được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể; NSTW giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia, hỗ trợ địa phương chưa cân đối được ngân sách; NSĐP được phân cấp nguồn thu bảo đảm chủ động thực hiện những nhiệm vụ chi được giao. Quy định nguyên tắc chung nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; tuy nhiên, để tăng cường sự chủ động trong quản lý, điều hành NSĐP, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển chung, Luật cho phép các trường hợp: (i) Ngân sách cấp dưới hỗ trợ cho các đơn vị thuộc cấp trên quản lý đóng trên địa bàn trong trường hợp xảy ra thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và các trường hợp cấp thiết khác; (ii) Sử dụng dự phòng NSĐP để hỗ trợ địa phương khác khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng, cấp bách khác; (iii) Sử dụng vốn đầu tư phát triển của NSĐP cho các dự án đầu tư trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác đầu tư xây dựng dự án.

- Điều chỉnh tăng mức bố trí dự phòng tối đa từ 4% lên 5% tổng chi ngân sách mỗi cấp và bổ sung quy định phạm vi chi từ nguồn dự phòng đối với chi dự trữ quốc gia; nhiệm vụ đối ngoại đột xuất, cấp bách của Nhà nước;... để thống nhất trong tổ chức thực hiện, tăng chủ động của các cấp ngân sách, phù hợp với yêu cầu quản lý NSNN và quy định pháp luật khác có liên quan.

- Quy định việc sử dụng, tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính với thời gian phải hoàn trả trong vòng 12 tháng kể từ ngày tạm ứng, tạo điều kiện cho việc cân đối, bố trí nguồn hoàn trả quỹ dự trữ tài chính*.* Bổ sung quy định được tạm ứng từ quỹ dự trữ tài chính để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án kết cấu hạ tầng quan trọng trên địa bàn và phải hoàn trả trong vòng 36 tháng kể từ ngày tạm ứng nhằm bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

**2. Về phân cấp, phân quyền đối với nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, tổ chức, cá nhân:**

- Thực hiện chủ trương tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác giao nhiệm vụ thu, chi và điều hành NSNN, tạo sự chủ động trong tổ chức điều hành dự toán ngân sách đã được Quốc hội, Hội đồng nhân dân thông qua, Luật quy định Quốc hội quyết định tổng thể và cơ cấu lớn dự toán NSNN, phân bổ NSTW, chi tiết theo chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên; chi tiết cụ thể theo từng lĩnh vực thu, chi giao Thủ tướng Chính phủ quyết định, bao gồm cả lĩnh vực thực hiện theo nghị quyết của Đảng (chi lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số); HĐND, Ủy ban nhân dân (UBND) các cấp quyết định dự toán NSĐP theo nguyên tắc nêu trên.

- Quy định thẩm quyền Chính phủ quyết định sử dụng tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của NSTW; điều chỉnh dự toán thu, chi của bộ, cơ quan trung ương và địa phương; điều chỉnh mức vay, bội chi ngân sách giữa các địa phương trong tổng mức vay, bội chi NSĐP đã được Quốc hội quyết định; quy định tương ứng về thẩm quyền của UBND các cấp đối với NSĐP. Quy định nêu trên tạo sự chủ động và tăng tính hiệu quả trong quản lý, điều hành NSNN; đồng thời, Chính phủ, UBND các cấp báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, HĐND, Thường trực HĐND.

- Để thuận lợi trong tổ chức thực hiện, đồng thời tăng cường phân cấp, phân quyền trong điều hành NSNN, Luật bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ về: (i) Quy định việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm sau; (ii) Quyết định phân bổ chi tiết đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết; (iii) Quyết định sử dụng dự phòng NSTW.

- Bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Khoa học và Công nghệ trong việc: (i) Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (các lĩnh vực khác tiếp tục giao Bộ Tài chính quyết định sau khi thống nhất với bộ quản lý ngành, lĩnh vực); (ii) Hướng dẫn, tổng hợp và đề xuất dự toán chi NSNN cho lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Việc bổ sung quy định này sẽ tạo khuôn khổ pháp lý nhằm đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Cho phép HĐND cấp tỉnh được phép ban hành một số khoản thu phí, lệ phí ngoài danh mục quy định của Luật Phí và lệ phí; quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của NSĐP; quyết định giao HĐND cấp xã ban hành chế độ chi ngân sách phù hợp với khả năng quản lý và khả năng cân đối của ngân sách cấp xã. Quy định UBND cấp tỉnh quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do HĐND cùng cấp giao; quyết định một số chế độ chi ngân sách cấp bách phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh. Với những quy định nêu trên sẽ bảo đảm tính chủ động của chính quyền địa phương trong thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nói chung và các tình huống cấp bách nói riêng.

**3. Về nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách các cấp:**

- Phân định rõ các khoản thu NSTW hưởng 100%, NSĐP hưởng 100% và các khoản thu phân chia nhằm bảo đảm vai trò chủ đạo của NSTW, chủ động của NSĐP trong xác định nguồn lực giữa NSTW và NSĐP hằng năm và trong trung hạn, điều tiết hợp lý, hiệu quả nguồn thu từ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất giữa Trung ương và địa phương. Trong đó đối với các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSĐP: (i) Quy định cụ thể tỷ lệ phân chia tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước, thuế giá trị gia tăng, tiền sử dụng đất, tiền thuê đất. Riêng thuế giá trị gia tăng phần NSĐP được hưởng sẽ được phân chia cho từng địa phương trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí trong từng giai đoạn do Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; (ii) Tỷ lệ phân chia thuế thu nhập doanh nghiệp, thu nhập cá nhân, tiêu thụ đặc biệt, bảo vệ môi trường do Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định.

Ngoài ra, sửa đổi, bổ sung một số khoản thu NSNN như thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; thu từ nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ ở nước ngoài; thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu;... để thống nhất với quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Cơ bản kế thừa các nhiệm vụ chi của NSTW, NSĐP và bổ sung quy định chi NSNN đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh do Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng; chi viện trợ, cho vay; cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách để thực hiện các chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương để đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Xuất phát từ yêu cầu quản lý và trên cơ sở rà soát các vướng mắc trong thực tế, Luật quy định một số nhiệm vụ chi NSNN được bố trí từ hai nguồn (chi đầu tư công và chi thường xuyên): Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, trưng dụng đất; chuẩn bị giải phóng mặt bằng, giải phóng mặt bằng; chi phí chuẩn bị, phê duyệt dự án đầu tư công sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; hoạt động quy hoạch,... (ngoài những nội dung đã được quy định tại Luật NSNN hiện hành như mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị; chi thuê hàng hóa, dịch vụ; sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng).

- Giao HĐND cấp tỉnh quyết định phân cấp cụ thể nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã phù hợp thực tế tại địa phương nhằm trao quyền chủ động cho HĐND cấp tỉnh và phù hợp mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Quy định nguyên tắc, tiêu chí và phương pháp xác định số bổ sung cân đối ngân sách, số bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới, đồng thời bỏ quy định tổng mức hỗ trợ vốn đầu tư phát triển hằng năm của NSTW cho NSĐP tối đa không vượt quá 30% tổng chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSTW để linh hoạt trong tổ chức thực hiện. Việc quy định mức trần tỷ lệ cố định theo Luật NSNN hiện hành không còn phù hợp, làm hạn chế nguồn lực thực hiện các dự án quan trọng quốc gia, các dự án liên vùng do cả trung ương và địa phương thực hiện, dẫn đến có thể kéo dài thời gian thực hiện dự án. Đồng thời, việc bổ sung từ NSTW cho NSĐP sẽ căn cứ vào khả năng của NSTW, tính cấp bách của từng dự án để hỗ trợ địa phương, nhất là các địa phương có dự án trọng điểm tác động đến kinh tế của vùng, cả nước nhưng nguồn lực hạn chế.

**4. Về lập dự toán, chấp hành, quyết toán và công khai NSNN:**

- Quy định căn cứ, yêu cầu lập dự toán NSNN để đảm bảo bao quát đầy đủ các nguồn thu NSNN, tháo gỡ khó khăn trong công tác lập dự toán NSNN và tăng cường trách nhiệm của đơn vị sử dụng ngân sách, đơn vị dự toán ngân sách; cùng với đó là trình tự, thủ tục lập, quyết định dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTW, NSĐP.

- Quy định trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, yêu cầu và thời hạn về phân bổ và giao dự toán NSNN, trong đó điều chỉnh nội dung kiểm tra phân bổ và giao dự toán NSNN của cơ quan tài chính, bao gồm phân bổ và giao dự toán bổ sung nhằm khắc phục tình trạng phân bổ nhiều lần, kéo dài, tạo chủ động, gắn với nâng cao trách nhiệm của cơ quan tài chính cũng như đơn vị dự toán cấp I và đơn vị sử dụng ngân sách trong việc phân bổ, sử dụng dự toán được giao; tăng cường phân cấp cho đơn vị dự toán cấp trên và Ủy ban nhân dân cấp dưới chủ động trong việc giao các khoản dự toán bổ sung, đẩy nhanh tiến độ tiến giải ngân.

- Vào đầu năm ngân sách khi chưa quyết định, giao dự toán ngân sách hoặc trong năm ngân sách phải điều chỉnh dự toán ngân sách, cho phép tạm cấp ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chi không thể trì hoãn: (i) Chi lương và các khoản có tính chất tiền lương; (ii) Chi nghiệp vụ phí và công vụ phí; (iii) Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới; (iv) Một số khoản chi cần thiết khác để bảo đảm hoạt động của bộ máy nhà nước, trừ các khoản mua sắm trang thiết bị, sửa chữa; (v) Chi cho dự án chuyển tiếp thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia; các dự án đầu tư chuyển tiếp quan trọng, cấp bách khác để khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh.

- Để tạo sự chủ động, linh hoạt, kịp thời trong điều hành, ngân sách các cấp được ứng trước dự toán ngân sách năm sau để thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án quan trọng, cấp bách đã được cấp có thẩm quyền quyết định, bao gồm cả ứng trước chi thường xuyên và bảo đảm bố trí đủ dự toán để thu hồi hết số đã ứng trước.

- Quy định việc sử dụng tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách, bao gồm bổ sung tăng dự phòng NSNN và thưởng vượt thu từ NSTW cho NSĐP từ các khoản thu phân chia. Đồng thời, thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, bổ sung quy định thưởng 10% số vượt dự toán thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu qua biên giới đất liền để các địa phương có thêm nguồn lực để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng. HĐND cấp tỉnh quy định việc thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã.

- Để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn; bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo nghị quyết của Đảng; đồng bộ với quy định của Luật Dự trữ quốc gia; phù hợp với chi viện trợ cho nước ngoài theo cam kết, hiệp định và khắc phục những vướng mắc phát sinh trong thực tế, bổ sung quy định một số nhiệm vụ chi được chuyển nguồn sang năm sau bao gồm các khoản chi mua sắm hàng hóa, dịch vụ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, đặt hàng, giao nhiệm vụ đã đầy đủ hồ sơ, đã ký hợp đồng hoặc đã hoàn thành đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán; các khoản phụ cấp, trợ cấp và các khoản tính theo tiền lương; nguồn thực hiện các chính sách an sinh xã hội; chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; các chương trình mục tiêu quốc gia; các khoản kinh phí phải hoàn trả ngân sách cấp trên theo kết luận, kiến nghị của cơ quan Thanh tra, Kiểm toán;

- Quy định trách nhiệm, thời hạn và trình tự lập, xét duyệt, tổng hợp quyết toán NSĐP, NSNN theo hướng tăng cường phân cấp, làm rõ trách nhiệm của các đơn vị dự toán ngân sách, khắc phục tình trạng chồng chéo trong việc xét duyệt quyết toán, đảm bảo rút ngắn thời gian tổng hợp quyết toán; trong đó sửa đổi, bổ sung quy định trách nhiệm đơn vị dự toán cấp trên trực tiếp xét duyệt quyết toán đối với đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

- Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng thực hiện công khai NSNN và nội dung, hình thức, thời gian công khai theo hướng quy định cụ thể nội dung công khai (trừ số liệu chi tiết, báo cáo thuyết minh thuộc các lĩnh vực theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước) cho từng cơ quan, đơn vị khi thực hiện công khai; bổ sung thêm đối tượng thực hiện công khai đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách và bổ sung hình thức công khai trên mạng xã hội, cổng thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu công khai minh bạch ngân sách; giúp người dân tiếp cận, nắm bắt đầy đủ, kịp thời các thông tin về NSNN và tham gia đóng góp ý kiến, giám sát việc phân bổ, quản lý, sử dụng NSNN; tăng cường phân cấp, đảm bảo linh hoạt trong tổ chức thực hiện; đồng thời, phù hợp với thông lệ quốc tế... Cùng với, tiếp tục quy định về hoạt động giám sát NSNN của cộng đồng.

**5. Một số nội dung đặc thù và điều khoản thi hành**

- Việc nộp NSNN đối với lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ, lợi nhuận được chia tương ứng với phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Bỏ quy định *“trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp NSNN”* tại Luật Phí và lệ phí.

- Luật NSNN số 89/2025/QH15 có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2026, Luật NSNN số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15 hết hiệu lực kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

- Một số nội dung được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 bao gồm: (i) Việc phân cấp nhiệm vụ chi giữa ngân sách cấp tỉnh với ngân sách cấp xã đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (ii) Việc tổng hợp, lập dự toán và tổ chức chi NSNN đối với lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (iii) Tạm cấp ngân sách theo quy định.

- Quy định về phân chia khoản thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất tại Luật này được thực hiện từ dự toán ngân sách năm 2026

- Thành phố Hà Nội thực hiện cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù theo quy định của Luật Thủ đô; đối với một số địa phương đang áp dụng cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù được tiếp tục thực hiện theo quy định tại các nghị quyết của Quốc hội và quy định của Chính phủ.

**6. Điều khoản chuyển tiếp:**

Đối với quyết toán ngân sách năm 2024 và quy trình, yêu cầu lập dự toán ngân sách năm 2026 áp dụng theo các quy định của Luật NSNN số 83/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 59/2020/QH14 và Luật số 56/2024/QH15.

**7. Một số nội dung bãi bỏ và cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục so với Luật NSNN hiện hành**

- Bỏ các quy định liên quan đến số kiểm tra do trong quá trình triển khai, số kiểm tra chưa đi vào thực chất, còn mang tính hình thức. Số kiểm tra thu, chi NSNN hằng năm có sự khác biệt lớn với dự toán trình cấp có thẩm quyền do thời điểm giao số kiểm tra sớm, diễn biến tình hình kinh tế - xã hội biến động, Nhà nước ban hành bổ sung, điều chỉnh chính sách liên quan đến thu, chi NSNN sau thời điểm giao số kiểm tra. Đồng thời, bỏ quy định liên quan đến số kiểm tra cũng góp phần nâng cao vai trò, trách nhiệm, chủ động của các cấp, thủ trưởng đơn vị dự toán ngân sách.

- Bỏ các quy định liên quan đến Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm. Các nội dung tại kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm của các bộ, địa phương chưa đi bám sát với thực tiễn, nhất là nội dung 02 năm tiếp theo của Kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm sơ sài, không phản ánh được các mục tiêu, định hướng chiến lược của ngành, lĩnh vực sẽ cần đạt được. Ngoài ra, kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm có tính pháp lý yếu, chỉ mang tính tham khảo. Hiện nay, các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, kế hoạch đầu tư công trung hạn đều được xây dựng trong mỗi giai đoạn là 05 năm; chưa có kế hoạch lập 03 năm cuốn chiếu tương ứng.

- Bỏ quy định các nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và quan hệ giữa các cấp ngân sách trong thời kỳ ổn định ngân sách. Quy định tại Luật đã thay đổi căn bản phân cấp nguồn thu giữa NSTW và NSĐP như phạm vi các khoản thu phân chia, tỷ lệ phần trăm phân chia giữa NSTW và NSĐP, không còn thời kỳ ổn định ngân sách.

- Với việc bãi bỏ một số nội dung nêu trên, cùng với việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đã góp phần cắt giảm và đơn giản hóa thủ tục tại các khâu lập dự toán, chấp hành, quyết toán NSNN như: (i) Quy trình xây dựng và thông báo số kiểm tra thu, chi ngân sách hằng năm, dự kiến thu, chi ngân sách 02 năm tiếp theo cho các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương; quy trình xây dựng và báo cáo kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm đến các cấp có thẩm quyền; (ii) Việc xác định tỷ lệ phân chia một số khoản thu giữa NSTW và NSĐP do tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu phân chia đã được quy định, giảm bớt quá trình xác định tỷ lệ điều tiết sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách; (iii) Trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh dự toán NSNN, quyết định sử dụng số tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại của cấp ngân sách, bổ sung kinh phí từ các khoản dự toán chưa phân bổ chi tiết đầu năm; (iv) Đơn giản hóa quá trình kiểm tra phân bổ, kiểm soát thanh toán do đã tăng cường vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị dự toán và đơn vị sử dụng ngân sách; (v) Đơn giản hóa công tác xét duyệt, tổng hợp quyết toán NSNN do bỏ thủ tục thẩm định quyết toán của cơ quan tài chính cấp trên đối với ngân sách cấp dưới trực tiếp ở địa phương.

**IV. NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH**

**1. Dự kiến nguồn lực để thi hành Luật**

Các nội dung sửa đổi, bổ sung, ban hành mới tại dự thảo Luật không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, theo đó không đặt ra các yêu cầu về việc phải bố trí nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện. Các chính sách nêu trên khi Luật được thông qua và ban hành, các cơ quan, tổ chức thuộc đối tượng điều chỉnh có trách nhiệm thực thi, không phát sinh thêm bộ máy trong tổ chức thi hành Luật, không có tác động liên quan đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền và lợi ích của mỗi giới.

Các nguồn kinh phí phát sinh để thi hành Luật sẽ được cân đối từ các nguồn NSNN, bao gồm NSTW và NSĐP, từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

**2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành**

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác định như sau:

- Ban hành văn bản quy định chi tiết và chỉ đạo, đôn đốc thi hành: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật.

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cấp tỉnh, cấp xã trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Luật và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện:

+ Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện triển khai Luật.

+ Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định trong Luật, ngoài nguồn kinh phí do NSNN cấp, huy động nguồn lực từ cơ quan, đơn vị và địa phương, hỗ trợ của các tổ chức xã hội, tổ chức quốc tế hoặc lồng ghép vào các chương trình, dự án khác để có nguồn kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện Luật sau khi được Quốc hội thông qua.

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

**V. TRIỂN KHAI THI HÀNH**

Để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai hiệu quả, Bộ Tài chính đang phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Xây dựng và ban hành Kế hoạch thi hành Luật.

2. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo các văn bản quy định chi tiết Luật.

Tại Văn bản số 9757/BTC-PC ngày 01/7/2025, Bộ Tài chính đã gửi Bộ Tư pháp đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ danh mục ban hành 03 nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm: (i) Quy định chi tiết quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm quốc gia, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm quốc gia, dự toán NSNN, phương án phân bổ NSTW và phê chuẩn quyết toán NSNN; (ii) Quy định chi tiết nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi NSNN; (iii) Quy định chi tiết phương án phân chia thuế giá trị gia tăng; 06 nghị định của Chính phủ gồm: (i) Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN; (ii) Quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên NSNN để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng; chi phí chuẩn bị, phê duyệt dự toán đầu tư công sử dụng vốn ODA,...; (iii) Quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động đối ngoại; (iv) Quy định về quản lý nguồn viện trợ của nước ngoài cho Việt Nam; (v) Cho vay của NSNN; (vi) Chi viện trợ của NSNN.

3. Tổ chức xây dựng để ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật. Theo đó, ngày 20/6/2025, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 8930/BTC-NSNN gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và địa phương đối với dự thảo nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN (sửa đổi). Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính sẽ trình Chính phủ ban hành nghị định trước ngày 15/8/2025.

4. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật./.